

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 01 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (sau đây gọi tắt là Nghị định số 277/2025/NĐ-CP); Quyết định số 3237/QĐ-BGDĐT ngày 24/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong Nghị quyết số 218/2025/QH15; Nghị định số 277/2025/NĐ-CP và các văn bản chỉ đạo của của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; quyết tâm hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh vào năm 2028; xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình.

##### 2. Yêu cầu

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; bảo đảm phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các cấp và các tổ chức liên quan.

- Quy định rõ nhiệm vụ, lộ trình, thời gian và trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự thống nhất, hiệu quả, đồng bộ và bền vững trong thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

## **II. MỤC TIÊU VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN**

### **1. Mục tiêu**

Phấn đấu tỉnh Ninh Bình đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2028 với một số mục tiêu cụ thể như sau:

- Huy động ít nhất 96% trẻ em từ 3 đến 5 tuổi ra lớp; hằng năm, tỷ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt tối thiểu 95%.

- Bảo đảm đủ số lượng giáo viên mầm non theo định mức quy định; 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia thực hiện phổ cập.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, bảo đảm trẻ phát triển toàn diện 5 lĩnh vực.

- Ít nhất 95% cơ sở giáo dục mầm non đạt tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định; bảo đảm môi trường học tập an toàn, thân thiện, đủ phòng học, phòng chức năng, thư viện, bếp ăn, nhà vệ sinh và công trình nước sạch.

### **2. Lộ trình thực hiện**

#### **a) Năm 2026**

- Thành lập Ban chỉ đạo; xây dựng Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch đến chính quyền các cấp, các tổ chức xã hội và Nhân dân, tạo sự thống nhất và đồng thuận trong toàn xã hội, qua đó huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi ra lớp, bảo đảm thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non.

- Đảm bảo 100% trẻ em từ 3 đến 5 tuổi ra lớp được học 2 buổi trên ngày và ăn bán trú tại trường.

- Thực hiện các chính sách theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP.

- Có 25/129 xã, phường đạt chuẩn (đạt 19,38%).

#### **b) Năm 2027**

- Tiếp tục huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi ra lớp.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP.

- Có 63/129 xã, phường đạt chuẩn (đạt 48,84%).

c) Năm 2028

- Tiếp tục huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi ra lớp.
- Tiếp tục thực hiện các chính sách theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP.
- Có 123/129 xã, phường đạt chuẩn (đạt 95,35%).

*(Chi tiết danh sách các xã, phường đạt chuẩn theo Phụ lục kèm theo)*

- Tổng hợp, báo cáo kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi.

- Hoàn thiện hồ sơ, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, ra quyết định công nhận tỉnh Ninh Bình đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp**

- Quán triệt đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương; đưa mục tiêu phổ cập vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn; kịp thời giải quyết những khó khăn phát sinh, bảo đảm tiến độ và chất lượng thực hiện.

- Đẩy mạnh sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình triển khai, theo dõi và đánh giá kết quả phổ cập. Phát huy trách nhiệm của cộng đồng và các lực lượng xã hội trong hỗ trợ điều kiện, nguồn lực; tích cực lồng ghép nhiệm vụ phổ cập với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt ở vùng khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, thống nhất các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về phổ cập giáo dục mầm non. Chủ động rà soát thực trạng, tham mưu bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ và các điều kiện phục vụ công tác phổ cập; ưu tiên phân bổ nguồn lực cho địa bàn khó khăn nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

#### **2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền**

- Tăng cường công tác truyền thông để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa, mục tiêu của phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; trong đó làm rõ vai trò của giáo dục mầm non trong phát triển toàn diện trẻ em là nền tảng quan trọng cho giáo dục phổ thông; qua đó tạo sự đồng thuận xã hội, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền đưa trẻ đến trường và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tập trung tuyên truyền có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong đầu tư chăm lo cho giáo dục; trong đó xây dựng hệ thống trường lớp chuẩn hoá, hiện đại hoá về cơ sở vật chất, bảo đảm chất lượng về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

### **3. Tiếp tục quy hoạch, hoàn thiện mạng lưới trường, lớp; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi**

- Tiếp tục quy hoạch, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với đơn vị hành chính cấp xã và quy hoạch chung của tỉnh; thực hiện tốt công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất cho giáo dục mầm non, ưu tiên khu dân cư tập trung, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực và đáp ứng nhu cầu học tập, gửi trẻ của Nhân dân trong dài hạn.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp để đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục mầm non đạt chuẩn; ưu tiên xây dựng, cải tạo phòng học tại các cơ sở còn học ghép, học tạm, vùng khó khăn; bổ sung đủ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho lớp mẫu giáo; phân đấu 100% phòng học kiên cố, bảo đảm đầu tư đồng bộ, giảm chênh lệch giữa các địa bàn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý và tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục mầm non, phục vụ hiệu quả công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

### **4. Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; thực hiện các chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên và trẻ em theo quy định**

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn và phát triển đội ngũ giáo viên mầm non gắn với rà soát, quy hoạch mạng lưới trường, lớp; tổ chức tuyển dụng, ký hợp đồng giáo viên hằng năm theo quy định, bảo đảm đủ số lượng theo định mức, ưu tiên các địa bàn còn thiếu và các khu vực có tốc độ tăng trẻ cao; việc phát triển đội ngũ được thực hiện trên cơ sở rà soát nhu cầu, xây dựng kế hoạch cụ thể, gắn với lộ trình phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, bảo đảm tính đồng bộ, ổn định và lâu dài.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non theo hướng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng thực hành trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp; ưu tiên bồi dưỡng giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đa dạng hóa hình thức bồi dưỡng trực tuyến; bảo đảm 100% cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá, bồi dưỡng đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em theo quy định; quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, nhất là tại vùng khó khăn; xây dựng môi trường làm việc an toàn, thân thiện, tạo động lực để đội ngũ yên tâm công tác và gắn bó lâu dài.

### **5. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non**

- Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; tăng cường áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại, tích cực. Xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học theo hướng mở, tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, học tập, khám phá và trải nghiệm. Chú trọng giáo dục kỹ năng sống; phát triển ở trẻ sự tự tin, tính tự lập và kỹ năng giao tiếp; lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục bảo đảm hài hòa giữa giá trị truyền thống và tiếp cận hiện đại. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng thông qua cải thiện bữa ăn bán trú; tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống suy dinh dưỡng; chú trọng chăm sóc sức khỏe và phát triển thể chất cho trẻ.

- Triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non; khai thác tối đa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn liên trường để giáo viên học hỏi kinh nghiệm, chia sẻ các sáng kiến, mô hình giáo dục hiệu quả. Tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập tư thục.

- Phát triển các mô hình giáo dục số, trường học số, lớp học thông minh; xây dựng và khai thác hiệu quả kho bài giảng điện tử, học liệu số thông minh phục vụ chăm sóc, giáo dục trẻ. Tiếp tục tăng cường tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở những nơi có điều kiện, từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong các trường học.

- Thực hiện tốt trách nhiệm gia đình - nhà trường - xã hội trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo cho trẻ an toàn về thể chất và tinh thần. Phối hợp với ngành y tế tăng cường công tác khám, phát hiện, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về thể chất và tâm lý.

### **6. Huy động các nguồn lực để triển khai công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

- Tăng cường xã hội hóa, vận động doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư, tài trợ, đóng góp, hiến đất hoặc cho vay vốn để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non. Đẩy mạnh phát triển hệ thống cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, đa dạng hóa loại hình trường, lớp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội từng địa bàn. Thực hiện công khai, minh bạch về quy hoạch, quỹ đất và thủ tục đầu tư nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia phát

triển cơ sở giáo dục mầm non; khuyến khích phát triển mô hình hợp tác công - tư (PPP) trong lĩnh vực giáo dục mầm non.

- Huy động tối đa các nguồn lực từ các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh, các tổ chức quốc tế và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ phát triển giáo dục mầm non; tạo điều kiện thúc đẩy các sáng kiến cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, đặc biệt tại các vùng khó khăn. Đẩy mạnh phối hợp liên ngành, bảo đảm sự tham gia đồng bộ của cả hệ thống chính trị trong thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ của kế hoạch.

#### **IV. KINH PHÍ**

##### **1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch**

- Ngân sách tỉnh;
- Ngân sách xã, phường;
- Nguồn vốn xã hội hoá giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho các nhiệm vụ của Kế hoạch (chính sách hỗ trợ cho các đối tượng được hưởng theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP và các chính sách về đầu tư phát triển mạng lưới trường lớp) được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non; tham mưu phương án tuyển dụng, điều tiết, bố trí đội ngũ theo chỉ tiêu biên chế được giao, bảo đảm đủ số lượng, từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên.

- Phối hợp các cơ quan liên quan tổng hợp nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; tham mưu ban hành và triển khai Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục công lập, đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non; đẩy mạnh đổi mới phương pháp giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo Chương trình giáo dục mầm non hiện hành.

- Chủ trì tổ chức điều tra, thống kê, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu phổ cập giáo dục; hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

## **2. Sở Xây dựng**

- Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan quy hoạch tổng thể mặt bằng xây dựng; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý chất lượng công trình; bảo đảm việc thiết kế xây dựng, cải tạo và mở rộng trường học theo các tiêu chuẩn quy định.

- Thẩm định và kiểm tra việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật đối với trường học, phòng học và các công trình phụ trợ thuộc cơ sở giáo dục mầm non theo quy định. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc và giám sát tiến độ, chất lượng các dự án đầu tư xây dựng trường mầm non sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn các chương trình mục tiêu và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp huy động nguồn lực xã hội hóa để tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phòng học, khu vui chơi, công trình vệ sinh và hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm điều kiện đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

## **3. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành, quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định khác có liên quan, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

## **4. Sở Nội vụ**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu, tổ chức thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non; đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xác định và phân bổ chỉ tiêu biên chế giáo viên mầm non, bảo đảm đúng định mức, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ.

## **5. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, xác định nhu cầu sử dụng đất cho phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non; bảo đảm chỉ tiêu đất giáo dục được bố trí đầy đủ trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hằng năm và trung hạn của địa phương.

- Hướng dẫn các địa phương thực hiện quy hoạch, bố trí quỹ đất phù hợp để xây mới, mở rộng trường, lớp mầm non, đáp ứng yêu cầu triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; bảo đảm tính đồng bộ, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng khu vực.

- Chủ trì tổng hợp kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ và nhu cầu kinh phí liên quan đến nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phục vụ các hoạt động của kế hoạch; phối hợp phân bổ, lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn theo quy định.

## **6. Công an tỉnh**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ sở giáo dục mầm non tổ chức rà soát, cập nhật, bổ sung và cung cấp đầy đủ, kịp thời dữ liệu quốc gia về dân cư liên quan đến trẻ em trong độ tuổi; trên cơ sở đó xác định chính xác số trẻ từ 3 đến 5 tuổi thuộc diện phổ cập, bảo đảm huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi ra lớp theo quy định.

## **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh**

Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân để huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi ra lớp; đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non cải thiện điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

## **8. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn bảo đảm sát với thực tiễn, đạt tiến độ, chất lượng và hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo lộ trình; lồng ghép mục tiêu phổ cập vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chủ động bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các cơ sở giáo dục mầm non; bảo đảm điều kiện thực hiện phổ cập theo quy định.

- Rà soát, quy hoạch và bố trí quỹ đất phục vụ xây dựng mới, mở rộng trường, lớp mầm non; ưu tiên sử dụng trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sắp xếp cho các cơ sở giáo dục có nhu cầu. Tổ chức sắp xếp, điều chỉnh mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện thực tế.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn trường học; phòng, chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích; tăng cường kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm tại bếp ăn bán trú; xây dựng môi trường giáo dục an

toàn, lành mạnh.

- Tổ chức rà soát, thống kê chính xác số trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn; đối chiếu với khả năng đáp ứng của các cơ sở giáo dục mầm non để xác định nhu cầu về phòng học, đội ngũ và các điều kiện bảo đảm; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ trong quản lý, bố trí đội ngũ, bảo đảm đủ số lượng, từng bước khắc phục tình trạng thiếu cục bộ.

- Chỉ đạo thực hiện điều tra, cập nhật dữ liệu trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, huy động trẻ em ra lớp; tổ chức triển khai nhiệm vụ phổ cập đúng tiến độ; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ GDĐT;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - Ủy ban MTTQ Việt Nam
- và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
  - Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
  - Báo và PT-TH Ninh Bình;
  - Lưu VT, VP6.
- PD\_VP6\_01.KHGD

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Lan Anh**